

Bản án số: 442/2024/DS-PT

Ngày: 14 - 11 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Ninh Quang Thế

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 342/2024/TLPT-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 218/2024/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Anh T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp 4, xã A, thành phố C, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Bảo C, sinh năm 1966; địa chỉ: khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền ngày 06/11/2024, có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị Cẩm L, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã A, thành phố C, tỉnh C ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồng Minh N, sinh năm 1968; (cùng địa chỉ bà L).

Người kháng cáo: Bà Trần Thị Cẩm L là bị đơn; ông Hồng Minh N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng bà Trần Anh T trình bày:

Nguyên đơn có cho bị đơn vay tiền nhiều lần, nhưng không nhớ rõ thời gian và số tiền cụ thể từng lần. Đến ngày 20/8/2023 âm lịch, nhằm ngày 04/10/2023 dương lịch, bị đơn và nguyên đơn chốt nợ, thì tổng số tiền bị đơn bà Trần Thị Cẩm L còn nợ nguyên đơn là 435.000.000 đồng. Từ ngày 04/10/2023 đến nay, bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền nào.

Nay nguyên đơn yêu cầu bà Trần Thị Cẩm L và chồng bà L là ông Hồng Minh N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền vốn vay còn thiếu là 435.000.000 đồng và khoản lãi theo quy định pháp luật.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Trần Thị Cẩm L trình bày:

Năm 2019, bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng, đã đóng lãi được khoảng 100.000.000 đồng nhưng không có biên nhận.

Bị đơn thừa nhận, vào ngày 20/8/2023 âm lịch, nhằm ngày 04/10/2023 dương lịch bị đơn và nguyên đơn chốt nợ, thì tổng số tiền bị đơn bà Trần Thị Cẩm L còn thiếu nguyên đơn là 435.000.000 đồng. Chữ viết trong Giấy là của bị đơn viết. Tuy nhiên số tiền 435.000.000 đồng nói trên chỉ có 40.000.000 đồng tiền vốn, còn lại là tiền lãi cộng dồn.

Từ ngày 04/10/2023 dương lịch đến nay, bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn thêm khoản tiền nào.

Việc vay tiền ông Hồng Minh N là chồng bà L cũng không hay biết. Bà L vay tiền của nguyên đơn là trong thời kỳ hôn nhân của bà L và ông N. Tuy nhiên, bà L sử dụng số tiền trên vào mục đích tiêu xài cá nhân, không liên quan đến ông Hồng Minh N. Bà L tự chịu trách nhiệm một mình thanh toán nợ cho nguyên đơn mà không yêu cầu ông N cùng trả nợ.

Bà L yêu cầu được thanh toán cho bà T vốn 40.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

Đối với khoản lãi bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn nhưng không có giấy tờ chứng minh, cũng không có người làm chứng nên không cung cấp cho Tòa án được. Bị đơn không đặt ra yêu cầu đối với khoản lãi đã thanh toán cho nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồng Minh N trình bày:

Hiện tại ông N đã ly hôn với bà L.

Việc bà L vay tiền của bà T như thế nào thì ông N không biết. Đến khi nhận được thông báo của Tòa thì ông N mới biết.

Thời gian bà L vay tiền của bà T trong thời kỳ hôn nhân với ông N. Tuy nhiên, ông N không có sử dụng số tiền của bà L vay bà T, nên không đồng ý trả cho bà T số tiền 435.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 218/2024/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Anh T. Buộc bị đơn bà Trần Thị Cẩm L và ông Hồng Minh N trả cho nguyên đơn tổng số tiền vay vốn lãi 467.494.000 đồng. Trong đó tiền vốn là 435.000.000 đồng; tiền lãi là 32.494.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn và ông Hồng Minh N trả lãi quá hạn số tiền 2.427.339 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/8/2024, bà Trần Thị Cẩm L và ông Hồng Minh N kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

- Bà Trần Thị Cẩm L yêu cầu giảm lãi suất phải trả cho bà Trần Anh T và không buộc trách nhiệm ông Hồng Minh N phải liên đới trả nợ.

- Ông Hồng Minh N kháng cáo, không buộc ông phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Trần Thị Cẩm L trả nợ cho bà T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn bà T trình bày: Không đồng ý với kháng cáo của bà L, ông N, yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm; giấy nợ do bà L viết, thiếu bà T số tiền 435.000.000đ, toàn bộ là vốn; bà L và ông N hiện nay vẫn còn ở chung nhà, ông N biết việc bà L vay tiền của bà T, vì trước đó hai người hứa khi nào bán đất sẽ thanh toán tiền cho bà T, nhưng khi bán đất bà T không biết, đến khi ông N bà L gửi đơn ly hôn thì bà T mới khởi kiện.

- Bà L trình bày: Giữ nguyên kháng cáo; bà xin giảm bớt một phần tiền lãi, bà L trả 40.000.000đ vốn và lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày viết biên nhận nợ đến nay, số tiền lãi bà đã trả cho bà T không đặt ra. Ông N không biết bà vay tiền, số tiền bà thiếu bà T do bà sử dụng mục đích cá nhân, nhưng cụ thể sử dụng vào việc gì thì bà L không trình bày. Bà sửa chữa nhà vào năm 2018 khoảng trên 300.000.000đ do vay Ngân hàng.

- Ông N trình bày: Bà T và bà L tự giao dịch vay nợ, giấy nợ ông N không ký tên, ông không có trách nhiệm với số tiền bà L thiếu bà T; hiện ông không còn khả năng, vì hơn 01 năm trước ông đã bán đất của cha mẹ cho ông để trả nợ bà L thiếu khoảng 500.000.000đ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Cẩm L và ông Hồng Minh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng.

[1] Đơn kháng cáo của bà Trần Thị Cẩm L và ông Hồng Minh N nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà Trần Thị Cẩm L yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng giảm lãi suất phải trả cho bà T

Nhận thấy, bà L có vay tiền từ bà T là thực tế xảy ra, đến ngày 20/8/2023 (âm lịch) hai đương sự xác nhận công nợ, bà L thừa nhận viết giấy nợ thiếu bà T số tiền 435.000.000đ, theo như bị đơn xác định trong số tiền này vốn chỉ có 40.000.000đ, bà T không thừa nhận lời trình bày của bà L; về phía bà L không có chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình; theo bà L trình bày, đầu năm 2019 vay vốn 40.000.000đ, lãi 10%, Hội đồng xét xử nhận thấy, nếu đúng như lời trình bày của bà L, lãi suất 4.000.000đ/tháng, thì thời gian từ đầu năm 2019 đến ngày viết giấy nợ tháng 8/2023, khoảng 04 năm x 48.000.000đ/năm = 192.000.000đ + 40.000.000đ (vốn) = 232.000.000đ, trong khi đó giấy nợ 435.000.000đ; từ đó cho thấy lời khai của bà L không có cơ sở; căn cứ vào giấy nhận nợ 435.000.000đ bà L thiếu bà T, buộc bà L có trách nhiệm thanh toán. Kể từ ngày ký giấy nhận nợ, bà L không thanh toán được khoản nào, cho nên bà T yêu cầu tính lãi suất và được cấp sơ thẩm chấp nhận theo mức lãi 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Tổng vốn lãi bằng 467.494.000đ, buộc bà L thanh toán. Do đó, kháng cáo của bà L yêu cầu giảm số tiền thanh toán cho bà T không được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của ông Hồng Minh N

Ông N kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng ông không có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho bà T; vì bà T cho bà L vay tiền, giữa hai người lén lút với nhau ông N không hay biết, tiền vay bao nhiêu, lãi bao nhiêu, biên nhận nợ và tiền trả giữa 02 người tự làm, tự bàn tính; số tiền bà L nợ không dùng cho mục đích gia đình vợ chồng, đó là trách nhiệm của bà L.

Theo như bà L trình bày, vay tiền sử dụng cho cá nhân nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bà L từ chối trình bày sử dụng tiền vào việc gì; tại biên bản phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bà L trình bày năm 2018 vợ chồng sửa nhà; năm 2019 bà vay tiền từ bà T; như vậy, thời gian vay tiền liền sau thời gian sửa nhà; theo quy định tại Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình: “Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ thực hiện giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình”, thời điểm vay tiền bà L và ông N là vợ chồng; bà L không đưa ra được căn cứ để chứng minh là vay tiền sử dụng cho cá nhân, lời trình bày của bà L và ông N không được chấp nhận; do đó, kháng cáo của ông N về việc không có trách nhiệm trả nợ cho bà T là không được chấp nhận.

[4] Từ nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của bà L và ông N; buộc bà L và ông N có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ cho bà T, bởi vì tại phiên tòa hai đương sự trình bày vợ chồng ly hôn nhưng chưa phân chia tài sản.

[5] Cấp phúc thẩm có điều chỉnh về cách tuyên án của bản án sơ thẩm đối với trách nhiệm của ông N cùng liên đới với bà L thanh toán nợ.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[7] Án phí phúc thẩm đương sự phải chịu theo quy định.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Cẩm L và ông Hồng Minh N; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 218/2024/DS-ST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị Cẩm L và ông Hồng Minh N có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà Trần Anh T tổng số tiền là 467.494.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền nói trên, thì còn phải chịu khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Anh T về việc buộc Trần Thị Cẩm L và ông Hồng Minh N trả lãi quá hạn số tiền 2.427.339 đồng.

3. Về án phí

3.1- Án phí dân sự sơ thẩm

- Bà T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 04/7/2024, bà Trần Anh T có nộp tạm ứng án phí số tiền 1.245.000 đồng, theo Biên lai thu số 0008959 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau. Đối trừ, nguyên đơn được nhận lại số tiền 945.000 đồng.

- Bà L và ông N có trách nhiệm liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 22.700.000 đồng.

3.2- Án phí dân sự phúc thẩm

Bà Trần Thị Cẩm L và ông Hồng Minh N mỗi người phải chịu 300.000 đồng, đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, được chuyển thu án phí.

Bà L đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0009233; ông Hồng Minh N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0009235 ngày

27/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

4. Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hiền

